

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU HOÀN THÀNH
HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Kính gửi: Công ty Cổ phần Becamex Bình Định.

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Giấy phép xây dựng số 10/GPXD ngày 03/3/2022 của Ban Quản lý Khu kinh tế;

Căn cứ hồ sơ thiết kế được thẩm định tại Văn bản số 1466/BQL-QLQH XD ngày 30/9/2021 của Ban Quản lý Khu kinh tế;

Căn cứ Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng số 02/BC-BCMBĐ ngày 07/4/2026 của Công ty Cổ phần Becamex Bình Định;

Căn cứ Văn bản số 245/NT-PCCC ngày 13/02/2026 của Cảnh sát PCCC và CNCH – Công an tỉnh.

Căn cứ kết quả kiểm tra đối với công trình ngày 16/4/2026;

Ban Quản lý Khu kinh tế chấp thuận kết quả nghiệm thu của Công ty Cổ phần Becamex Bình Định để đưa vào sử dụng đối với công trình như sau:

1. Thông tin về công trình:

a) *Tên công trình:* Hạ tầng kỹ thuật dự án Khu Tái định cư – Dân cư Hiệp Vinh 1B.

b) *Địa điểm xây dựng:* Khu Tái định cư – Dân cư Hiệp Vinh 1B, xã Canh Vinh, tỉnh Gia Lai.

c) *Loại và cấp công trình:* Hạ tầng kỹ thuật, cấp II.

d) *Các hạng mục công trình đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu:* Hạ tầng kỹ thuật dự án Khu Tái định cư – Dân cư Hiệp Vinh 1B

*** San nền.**

- Cao độ san lấp được chọn cao hơn cao độ vỉa hè trung bình 0,3m. Cao độ thay đổi từ +24,30 đến +50,10 dốc từ phía Bắc xuống phía Nam và từ Đông sang Tây.

- Độ dốc san nền: Thiết kế tạo dốc san nền $\geq 0,5\%$ từ trong các lô để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thoát nước tự chảy từ trong các lô ra xung quanh các trục đường và hệ thống mương đất bố trí giữa các giải cây xanh, từ đó nước mưa được thu vào các hố thu của các đường ống đặt dưới đường và dẫn vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Vật liệu đắp nền và độ chặt đầm nén:

+ Đắp nền bằng đất hoặc vật liệu tương đương độ chặt đầm nén $k=0,90$, riêng các khu vực trồng cây xanh đầm nén $k=0,85$;

+ Đất các khu vực trồng cây xanh tận dụng đất hữu cơ bóc từ nền đường.

+ Gia cố mái taluy nền đào tại các vị trí tiếp giáp khu vực đồi núi hiện trạng bằng đá học xây M100 dày 30cm trên lớp đá dăm đệm dày 10cm, chân mái bố trí rãnh thoát nước.

* *Đường giao thông:*

- Các yếu tố kỹ thuật tuyến:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVỊ	GIÁ TRỊ	GHI CHÚ
1	Bán kính bó vỉa	m	10-20	
2	Tốc độ thiết kế	Km/h		
	Đường khu vực		50	
	Đường phân khu vực		40	
	Đường phố nội bộ		30	
3	Tải trọng trục thiết kế			
	Đường khu vực	KN	120	
	Đường phân khu vực	KN	100	
	Đường phố nội bộ	KN	100	
4	Kết cấu áo đường	Bê tông nhựa chặt C19		

- Độ dốc các tuyến đường từ 0,00% đến 5,57%. Các đoạn dốc dọc được nối với nhau bằng các đường cong đứng, bán kính tối thiểu $R=200m$.

- Mặt cắt đường chính khu vực: Mặt đường rộng 22,5m; vỉa hè rộng 2x5m; tổng bề rộng 32,5m.

- Mặt cắt đường phân khu vực: gồm 2 loại

+ Mặt đường rộng 13,5m; hè rộng 2x5,75m; tổng bề rộng 25m.

+ Mặt đường rộng 12m; hè rộng 2x4m; tổng bề rộng 20m.

- Mặt cắt đường phố nội bộ: Mặt đường rộng 8m, hè rộng 2x4m, tổng bề rộng 16m.

+ Chiều cao vỉa hè so với mặt đường: 13cm.

+ Độ dốc ngang mặt đường: 2%.

+ Độ dốc ngang vỉa hè : 2%.

- Nền đường:

+ Nền đường được đắp bằng đất đồi, độ chặt đầm nén yêu cầu $k=0,95$, lớp sát móng đáy áo đường dày 50cm đầm nén $k=0,98$. Với nền đào, xáo xới lu lên nền hiện trạng tối thiểu 30cm, đầm nén $k=0,98$.

+ Nền đường được đắp bằng đất, đất đắp nền tuân theo TCVN 9436-2012.

- Kết cấu áo đường:

+ Đường loại 1: Áp dụng cho các đường chính khu vực.

- Mô đun đàn hồi $E=155Mpa$
- Tải trọng trục tính toán tiêu chuẩn: 120kN
- Đường kính vệt bánh xe 36cm
- Bê tông nhựa C19 dày 50mm
- Tưới nhũ tương dính bảm CSS-1h tiêu chuẩn 0,5 kg/m²
- Bê tông nhựa C19 dày 60mm

- Tưới nhựa lỏng thấm bảm MC70 tiêu chuẩn 1,0 kg/m²
- Cấp phối đá dăm loại 1, D_{max}=25 dày 150mm
- Cấp phối đá dăm loại 1, D_{max}=37.5 dày 150mm
- Cấp phối đá dăm loại 1, D_{max}=37.5 dày 150mm
- Lớp đất đồi sét móng nền đắp dày 500mm đầm nén k=0,98

+ Đường loại 2: Áp dụng cho các đường khu vực

- Mô đun đàn hồi E=155Mpa
- Tải trọng trục tính toán tiêu chuẩn: 100kN
- Đường kính vệt bánh xe 33cm
- Bê tông nhựa C19 dày 70mm
- Tưới nhựa lỏng thấm bảm MC70 tiêu chuẩn 1,0 kg/m²
- Cấp phối đá dăm loại 1, D_{max}=25 dày 150mm
- Cấp phối đá dăm loại 1, D_{max}=37.5 dày 150mm
- Cấp phối đá dăm loại 1, D_{max}=37.5 dày 150mm
- Lớp đất đồi sét móng nền đắp dày 500mm đầm nén k=0,98

+ Đường loại 3: Áp dụng cho các đường phân khu vực

- Mô đun đàn hồi E=120Mpa
- Tải trọng trục tính toán tiêu chuẩn: 100kN
- Đường kính vệt bánh xe 33cm
- Bê tông nhựa C19 dày 60mm
- Tưới nhựa lỏng thấm bảm MC70 tiêu chuẩn 1,0 kg/m²
- Cấp phối đá dăm loại 1, D_{max}=25 dày 100mm
- Cấp phối đá dăm loại 1, D_{max}=25 dày 150mm
- Lớp đất đồi sét móng nền đắp dày 500mm đầm nén k=0,98

- Kết cấu vỉa hè, bó vỉa

+ Vỉa hè bằng bê tông, bố trí sát với bó vỉa để tạo lối đi bộ. Kết cấu bằng bê tông đá 1x2, M200 dày 10 cm trên lớp nilon chống mất nước; nền đất vỉa hè đầm chặt K95.

+ Bó vỉa phía vỉa hè sử dụng loại vỉa vát xiên: Bê tông đá 1x2 M250 trên lớp đệm nilon lót chống mất nước.

- Các vị trí quy hoạch bãi đỗ xe công cộng đổ bê tông M250 đá 2x4, sân đỗ xe dày 15cm trên nền đất đầm chặt K98.

- Các công trình an toàn giao thông: Bố trí hệ thống, biển báo, vạch sơn, gờ giảm tốc ...theo đúng quy định về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019.

** Hệ thống cấp nước:*

- Vật liệu ống cấp nước là HDPE cấp áp lực của ống là PN10

- Nguồn nước được lấy dự án khu tái định cư - dân cư Hiệp Vinh 1A. Mạng lưới đường ống cấp nước được thiết kế chung cho sinh hoạt kết hợp với PCCC. Đường ống cấp nước bao gồm ống HDPE Ø90, HDPE Ø110 và ống HDPE Ø225.

- Mạng lưới cấp nước chữa cháy Khu Tái định cư - dân cư Hiệp Vinh 1B, chọn kiểu mạng lưới cấp nước chữa cháy áp lực thấp kết hợp với mạng lưới cấp nước sinh hoạt, sản xuất, áp lực nước tối thiểu tại trụ cứu hoả là 10m. Việc chữa

cháy cho khu vực sẽ do xe cứu hoả trong khu công nghiệp thực hiện. Nước cấp cho xe cứu hoả được lấy từ các trụ cứu hoả dọc đường. Các trụ cứu hoả kiểu nổi theo QCVN 06:2020/BXD được bố trí tại các ngã ba, ngã tư đường và dọc tuyến ống, khoảng cách giữa các trụ cứu hoả tối đa 150m.

** Hệ thống thoát nước mưa:*

- Các tuyến công thoát nước mưa được bố trí dưới vỉa hè đi bộ (trừ những vị trí băng đường). Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế theo chế độ không áp.

- Hướng dốc chính thoát nước mưa của khu vực quy hoạch là từ Bắc xuống Nam, theo hướng dốc của địa hình sau san lấp. Nước mưa được gom về các tuyến công thoát nước mưa rồi đổ ra các kênh trong khu dân cư, sau đó thoát ra các suối theo hệ thống thoát nước mưa của khu vực.

- Các tuyến công thoát nước dọc có khẩu độ D600 đến D1200, các công ngang địa hình có khẩu độ 2Ø1000 đến 2x3.0x2.0m, độ dốc dọc được lấy theo độ dốc địa hình và độ dốc tối thiểu theo QCVN 07-2:2016/BXD.

- Xây dựng các kênh trong khu dân cư để thu nước tập trung từ các lưu vực công.

- Ống công thoát nước mưa bằng BTCT M300 đúc sẵn tại phân xưởng.

- + Sử dụng công vỉa hè cho công đi dưới vỉa hè và công H30-XB80 cho công băng đường và công ngang địa hình.

- + Mỗi nối công dạng chông nổi âm dương, có joint bằng cao su, phòng lún công dùng mỗi nối mềm, chét mỗi nối bằng vữa xi măng M100.

- Móng công

- + Đối với công nằm trên vỉa hè: ống công đặt trên các gối công bằng BTCT đá 1x2 M200 đúc sẵn đặt trên lớp đá dăm đệm dày 10cm, đắp móng công bằng cát K95 đến 1/2 công, còn lại đắp đất K95 đến đáy kết cấu vỉa hè.

- + Đối với công băng đường và công ngang địa hình: ống công đặt trên lớp móng liền bằng BTCT đá 1x2 M200 đổ tại chỗ trên lớp đá dăm đệm dày 10cm, đắp móng công bằng cát K95 đến 1/2 công, còn lại đắp đất K95 đến đáy kết cấu vỉa hè.

- Hồ thu

- + Hồ thu được đổ bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200.

- + Hồ thu gồm 2 phần: phần bụng có kích thước thay đổi tùy theo chiều khẩu độ công, phần cổ giếng có chiều cao thay đổi theo chiều sâu chôn ống và bề rộng cổ định để đặt nắp đan. Đối với các giếng thăm và thu hệ thống thoát nước mặt, đáy giếng sâu hơn đáy công khoảng 30cm để lắng bùn. Đối với các giếng nổi, đáy giếng làm bằng đáy công.

- + Nắp đan, đà hàm được làm bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250 đúc sẵn.

- + Lưới chắn rác bằng thép hình mạ kẽm nhúng nóng.

- Kênh thoát nước: Kênh trong khu dân cư sử dụng kênh dạng hình thang, mái nghiêng $m = 1$, khẩu độ (B=3.0m, H=2.5m) và (B=5.0m, H=2.5m) theo lưu vực tiếp nhận nước. Gia cố thành kênh và đáy kênh bằng đá hộc xây M100 dày 30cm trên lớp đá dăm đệm 0x4 dày 10cm.

** Hệ thống thoát nước thải*

- Hệ thống thoát nước thải thu gom nước thải từ các hộ dân được xử lý cục bộ trong từng nhà dẫn về nhà máy xử lý nước thải tập trung đặt tại Khu công nghiệp,

được xử lý đạt tiêu chuẩn cho phép về môi trường theo Quy chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT trước khi xả vào nguồn tiếp nhận.

- Nước thải được vận chuyển trong hệ thống ống kín, bố trí trong vỉa hè dọc theo các trục đường giao thông. Bố trí hố ga thu nước thải trên vỉa hè, dọc theo tuyến ống, theo cự ly thích hợp, có nắp đan đầy...

- Các tuyến cống có khẩu độ D315 đến D400 và độ dốc dọc được lấy theo độ dốc địa hình và độ dốc tối thiểu đối với cống thoát nước theo QCVN 07-2:2016/BXD là 1/D (D là đường kính ống đơn vị mm).

- Ống thoát nước thải sử dụng các ống nhựa HPDE trơn đặc đường kính ống D315mm đến D400mm. Các đốt ống dài khoảng 6m đến 8m và được nối với nhau bằng phương pháp hàn nhiệt. Các ống thoát nước thải được đặt trên lớp cát đệm tạo phẳng dày 10cm.

- Hố thu:

+ Hố thu được đổ bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200.

+ Hố thu gồm 2 phần: phần bụng có kích thước thay đổi tùy theo chiều khẩu độ cống, phần cổ giếng có chiều cao thay đổi theo chiều sâu chôn ống và bề rộng cổ định để đặt nắp đan.

+ Nắp đan, đà hàm được làm bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250 đúc sẵn

+ Đáy giếng làm cong theo nửa dưới bên ngoài thành ống, để tránh lắng đọng trong giếng.

** Cây xanh*

- Bố trí cây xanh trên hai bên vỉa hè trên các tuyến đường với cự ly trung bình 10m/cây, thực tế có thể thay đổi vị trí tùy thuộc vào bề rộng các lô đất có thể bố trí sao cho vị trí trồng cây nằm giữa ranh 2 lô đất;

- Cây trồng là các loại cây bóng mát có tán rộng như cây sao, giáng hương, chiêu liêu, gõ đỏ, nhạc ngựa, bàng đài loan, dầu... có đường kính gốc từ 10cm đến 15cm, cao từ 4,0m đến 6,0m.

- Hộc trồng cây đào trần với hố đào đường kính 1m, sâu 1m.

- Cổ định cây trồng bằng 4 cây chống hoặc khung.

** Hệ thống điện chiếu sáng*

- Bố trí các cột đèn có độ cao treo đèn trung bình là 11m, dọc theo vỉa hè với khoảng cách trung bình từ 30m đến 60m tùy theo độ rộng mặt đường. Cản đèn vươn 2m hướng vuông góc với tim đường. Trên mỗi cột được lắp 01, 02 hoặc 03 bộ đèn đường chiếu sáng (tùy vào vị trí cụ thể) loại LED 120W, với 5 cấp công suất.

- Phương án đi cáp nguồn: Cáp nguồn được kéo ngầm dọc theo vỉa hè trong ống nhựa HDPE gân xoắn. Tại các vị trí băng đường dùng ống uPVC cứng chịu lực.

- Phương án cung cấp nguồn điện, điều khiển đóng mở đèn: Nguồn điện cung cấp cho lưới chiếu sáng công cộng được lấy từ các tuyến hạ thế hiện hữu cấp nguồn khu dân cư. Công tác cài đặt thời gian đóng mở đèn của từng cung đường được xác định bởi đơn vị quản lý sử dụng dựa trên thực tế vận hành của cung đường đó.

** Hệ thống điện trung thế, hạ thế*

- Sử dụng đường dây trung thế 3 pha với điện áp 22kV, đường dây hạ thế với cấp điện áp là 0.4kV, trạm biến áp với cấp điện áp : 22/0,4 kV.

- Đường dây trung áp xây dựng mới là đường dây trên không với kết cấu 3 pha 3 dây, cấp điện áp 22kV, đi trên các cột BTLT cao 14m và cột BTLT cao 16m dây dẫn được bố trí nằm ngang trên các bộ xà sắt 1,7m, 1,9m hoặc 2,2m. Tiết diện dây nhôm lõi thép bọc cách điện 24kV ACX-70mm² và ACX-240mm² cho dây pha của tuyến đường dây toàn dự án.

- Trạm biến áp 3 pha 22/0,4 kV được lắp đặt tại trụ trung thế của các tuyến trung thế xây dựng mới với kiểu trạm đặt trên giàn đà thép trụ BTLT ngoài trời, sử dụng điện kế điện tử 3 pha đo đếm gián tiếp với hệ thống tiếp địa dùng hệ thống cọc nối đất thép tròn mạ kẽm nhúng nóng.

- Đường dây hạ thế xây dựng mới là cấp điện áp 0.4kV để cấp điện sinh hoạt với kết cấu 3 pha 4 dây, đi trên các cột BTLT cao 8,5m và cột BTLT cao 10m hoặc đi chung với các cột của đường dây trung thế. Sử dụng cáp vặn xoắn ABC tiết diện ABC4x95mm² và ABC4x70mm².

2. Yêu cầu đối với chủ đầu tư:

- Chủ đầu tư phải tổ chức lập và phê duyệt Quy trình bảo trì công trình cho các hạng mục trước khi đưa vào khai thác sử dụng.

- Bản vẽ hoàn công chi tiết: Phải thể hiện chính xác tọa độ, cốt cao độ thực tế của các hạng mục đã thay đổi so với thiết kế được duyệt như: Thay đổi vị trí đầu nối nguồn nước để phục vụ hệ thống PCCC, cụ thể: Lấy nước từ Khu Tái định cư – Dân cư Hiệp Vinh 1A thay cho lấy từ Khu Công nghiệp Becamex Bình Định; Thay đổi vị trí trụ điện tại các tuyến đường giáp với Khu dân cư theo hướng dịch ra đường giao thông để không lấn vào lô đất của người dân.... Đồng thời, số hoá hồ sơ hoàn công, đặc biệt là các công trình ngầm để phục vụ công tác theo dõi, quản lý.

- Làm rõ thời gian và trách nhiệm bảo hành của từng nhà thầu thi công cụ thể. Đồng thời, chủ động lập phương án bàn giao các hạng mục hạ tầng kỹ thuật (đường giao thông, điện chiếu sáng, cây xanh....) theo quy định.

- Trồng thay thế cây xanh tại một số vị trí đã chết.

Ban Quản lý Khu kinh tế thông báo kết quả kiểm tra nghiệm thu hoàn thành hạng mục Hạ tầng kỹ thuật dự án Khu Tái định cư – Dân cư Hiệp Vinh 1B để Công ty Cổ phần Becamex Bình Định biết và thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Ban;
- P.QLĐT, P.QLTNMT;
- TT HCC tỉnh;
- UBND xã Canh Vinh;
- Lưu: VT, QLQH XD.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Phan Viết Hùng